

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Cánh diều**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Gấp 32 lên 3 lần ta được:

- A. 35 B. 70 C. 93 D. 96

Câu 2. Số dư của phép chia $528 : 5$ là:

- A. 2 B. 3 D. 4 D. 5

Câu 3. Giá trị của biểu thức $63 : (12 - 5) + 25$ là:

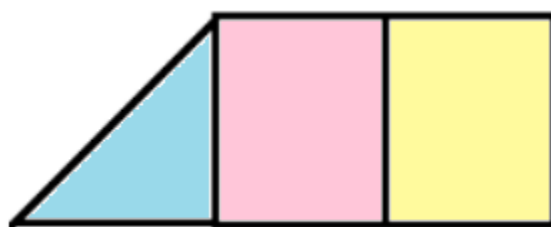
- A. 32 B. 34 C. 35 D. 29

Câu 4. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng là 24 dm, chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Chu vi mảnh đất đó là:

- A. 48 dm B. 72 dm C. 144 dm D. 100 cm

Câu 5. $\frac{1}{4}$ số bông hoa là:

- A. 4 B. 5 C. 3 D. 6

Câu 6. Số góc vuông có trong hình vẽ là:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

PHẦN 2. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a) 34×2

b) 312×3

c) $453 : 3$

d) $898 : 8$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $317 + 23 \times 2$

b) $(576 - 142) \times 2$

.....

.....

.....

Câu 3. $>$, $<$, $=$?

$120 \text{ g} + 780 \text{ g} \dots\dots\dots 1 \text{ kg}$

$560 \dots\dots\dots 890 - 122 \times 3$

Câu 4. Một cửa hàng có 567 kg gạo, người ta bán đi 87 kg. Số còn lại đóng đều vào 8 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Năm nay mẹ 36 tuổi. con ít hơn mẹ 30 tuổi. Hỏi tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi con?

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 1

I. TRẮC NGHIỆM

1. D	2. B	3. B	4. C	5. A	6. D
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1.

Đặt tính rồi tính:

- a) 34×2 b) 312×3 c) $453 : 3$ d) $898 : 8$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 34 \\ \times 2 \\ \hline 68 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 312 \\ \times 3 \\ \hline 936 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 453 \overline{) 3} \\ \underline{3} \\ 151 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 898 \overline{) 8} \\ \underline{8} \\ 09 \\ \underline{18} \\ 16 \\ \underline{16} \\ 2 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

- a) $317 + 23 \times 2$ b) $(576 - 142) \times 2$

Phương pháp giải

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.
- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.

Lời giải chi tiết

$$\begin{aligned} \text{a) } 317 + 23 \times 2 &= 317 + 46 \\ &= 363 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } (576 - 142) \times 2 &= 434 \times 2 \\ &= 868 \end{aligned}$$

Câu 3. $>$, $<$, $=$?

$$120 \text{ g} + 780 \text{ g} \dots\dots\dots 1 \text{ kg} \qquad 560 \dots\dots\dots 720 - 122 \times 3$$

Phương pháp giải

Thực hiện tính giá trị biểu thức rồi so sánh kết quả ở hai vế.

Lời giải chi tiết

$$120 \text{ g} + 780 \text{ g} < 1 \text{ kg}$$

$$900 \text{ g}$$

$$560 > 890 - 122 \times 3$$

$$524$$

Câu 4. Một cửa hàng có 567 kg gạo, người ta bán đi 87 kg. Số còn lại đóng đều vào 8 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Phương pháp giải

- Tìm số kg gạo còn lại
- Số kg gạo trong mỗi túi = Số kg gạo còn lại : số túi

Lời giải chi tiết

Số ki-lô-gam gạo còn lại là

$$567 - 87 = 480 \text{ (kg)}$$

Mỗi túi có số ki-lô-gam gạo là

$$480 : 8 = 60 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 60 kg

Câu 5. Năm nay mẹ 36 tuổi, con ít hơn mẹ 30 tuổi. Hỏi tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi con?

Phương pháp giải

- Số tuổi con hiện nay = Số tuổi mẹ - 30 tuổi
- Tìm số tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi con = Số tuổi mẹ : số tuổi con

Lời giải chi tiết

Số tuổi con hiện nay là

$$36 - 30 = 6 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi mẹ gấp tuổi con số lần là

$$36 : 6 = 6 \text{ (lần)}$$

Đáp số: 6 lần

Họ và tên:

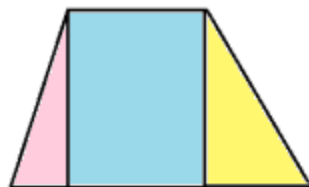
Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Cánh diều***Thời gian làm bài: 40 phút***I. TRẮC NGHIỆM***(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)***Câu 1.** Giảm 405 đi 3 lần ta được:

- A. 81 B. 402 C. 135 D. 125

Câu 2. Trong các phép chia với số chia là 5, số dư lớn nhất của các phép chia đó là:

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 3. Hình vẽ bên có số góc vuông là:

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 4. Giá trị của biểu thức $(168 - 36) : 4$ là:

- A. 33 B. 159 C. 32 D. 132

Câu 5. Một hình vuông có cạnh dài 300 mm, chu vi của hình vuông đó là:

- A. 600 mm B. 15 dm C. 6 cm D. 12 dm

Câu 6. Trong thùng có 43 lít nước mắm. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái can loại 5 lít để chứa hết lượng nước mắm đó?

- A. 7 cái can B. 8 cái can C. 9 cái can D. 10 cái can

PHẦN 2. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

- a) 213×3 b) 304×2 c) $847 : 4$ d) $692 : 3$

.....

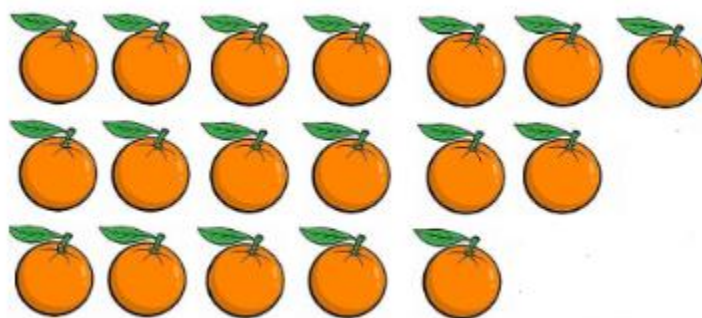
.....

.....

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

- a) $601 \times 0 : 9 = \dots\dots\dots$ b) $182 + 36 : 3 \times 4 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$

Câu 3. Số?



$\frac{1}{2}$ số quả cam là quả cam

$\frac{1}{6}$ số quả cam là quả cam

Câu 4. Con bê cân nặng 102 kg, con bò. Con bò nặng gấp 3 lần con bê. Hỏi cả hai con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



.....

.....

.....

.....

Câu 5. Khu đất hình chữ nhật có chiều rộng 42 m. Chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Tính chu vi khu đất đó?

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT - ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM

1. C	2. B	3. C	4. A	5. D	6. C
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 213×3

b) 304×2

c) $847 : 4$

d) $692 : 3$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 213 \\ \times 3 \\ \hline 639 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 304 \\ \times 2 \\ \hline 608 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 847 \overline{) 4} \\ 8 \overline{) 211} \\ 04 \\ 4 \\ \hline 07 \\ 4 \\ \hline 3 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 692 \overline{) 3} \\ 6 \overline{) 230} \\ 09 \\ 9 \\ \hline 02 \\ 0 \\ \hline 2 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $601 \times 0 : 9 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $182 + 36 : 3 \times 4 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

Phương pháp giải

- Với biểu thức chỉ chứa phép tính nhân, chia ta thực hiện từ trái sang phải.

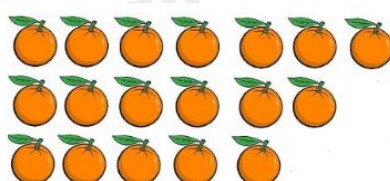
- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải chi tiết

a) $601 \times 0 : 9 = 0 : 9$
 $= 0$

b) $182 + 36 : 3 \times 4 = 182 + 12 \times 4$
 $= 182 + 48$
 $= 230$

Câu 3. Số?



$\frac{1}{2}$ số quả cam là quả cam

$\frac{1}{6}$ số quả cam là quả cam

Phương pháp giải

- Đếm số quả cam có trong hình vẽ
- Để tìm $\frac{1}{2}$ số quả cam ta lấy tổng số quả cam chia cho 2
- Để tìm $\frac{1}{6}$ số quả cam ta lấy tổng số quả cam chia cho 6

Lời giải chi tiết

$\frac{1}{2}$ số quả cam là **9** quả cam

$\frac{1}{6}$ số quả cam là **3** quả cam

Câu 4. Con bê cân nặng 102 kg, con bò. Con bò nặng gấp 3 lần con bê. Hỏi cả hai con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Phương pháp giải

- Tìm cân nặng của con bò = Cân nặng của con bê x 3
- Tìm cân nặng của hai con = cân nặng của con bò + cân nặng của con bê

Lời giải chi tiết

Con bò nặng số ki-lô-gam là

$$102 \times 3 = 306 \text{ (kg)}$$

Cả hai con cân nặng số ki-lô-gam là

$$102 + 306 = 408 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 408 kg

Câu 5. Khu đất hình chữ nhật có chiều rộng 42 m. Chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Tính chu vi khu đất đó?

Phương pháp giải

- Chiều dài khu đất = Chiều rộng x 4
- Chu vi khu đất = (chiều dài + chiều rộng) x 2

Lời giải chi tiết

Chiều dài của khu đất là

$$42 \times 4 = 168 \text{ (m)}$$

Chu vi của khu đất là

$$(42 + 168) \times 2 = 420 \text{ (m)}$$

Đáp số: 420 m

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Giảm 540 đi 6 lần ta được:

- A. 85 B. 90 C. 534 D. 95

Câu 2. 3 là số dư của phép chia:

- A. $86 : 4$ B. $247 : 2$ C. $695 : 3$ D. $508 : 5$

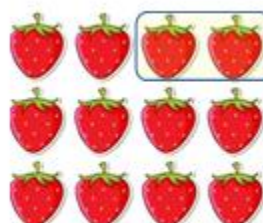
Câu 3. Hình đã khoanh vào $\frac{1}{6}$ số quả là:



A.



B.



C.



D.

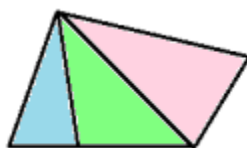
Câu 4. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 86 m và chiều rộng là 18 m. Chiều dài của mảnh vườn đó là:

- A. 25 m B. 68 m C. 43 m D. 34 m

Câu 5. Hai chị em Mai và Nam giúp bố mẹ thu hoạch bưởi. Nam hái được 32 quả bưởi. Mai hái được số quả bưởi gấp 3 lần số bưởi của Nam hái. Vậy cả hai chị em hái được:

- A. 96 quả bưởi B. 35 quả bưởi C. 116 quả bưởi D. 128 quả bưởi

Câu 6. Hình vẽ có:



- A. 3 hình tam giác và 1 hình tứ giác
B. 3 hình tam giác và 2 hình tứ giác
C. 4 hình tam giác và 1 hình tứ giác
D. 4 hình tam giác và 2 hình tứ giác

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 112×4

b) $965 : 3$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $101 \times (9 : 3) = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $476 - 86 : 2 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Câu 3. $>$, $<$, $=$?

a) $100 \text{ mm} \times 8$  $54 \text{ dm} : 6$

b) 1 kg  $332 \text{ g} \times 3$

Câu 4. Chị Lan thu hoạch được 138 bông hoa hồng, chị Mai thu hoạch được 182 bông hoa hồng. Hai chị xếp đều tất cả số hoa đó vào 8 bó. Hỏi mỗi bó có bao nhiêu bông hoa?

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Một xưởng may dùng 308 m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân hết 3 mét vải. Hỏi có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo công nhân và còn thừa mấy mét vải?

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 3

I. TRẮC NGHIỆM

1. B	2. D	3. C	4. A	5. D	6. D
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 112×4

b) $965 : 3$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 112 \\ \times 4 \\ \hline 448 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 965 \overline{) 3} \\ \underline{9} \\ 06 \\ \underline{6} \\ 05 \\ \underline{3} \\ 2 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $101 \times (9 : 3) = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $476 - 86 : 2 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Phương pháp giải

- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước
- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải chi tiết

a) $101 \times (9 : 3) = 101 \times 3$

$= 303$

b) $476 - 86 : 2 = 476 - 43$

$= 433$

Câu 3. >, <, = ?

a) $100 \text{ mm} \times 8$  $54 \text{ dm} : 6$

b) 1 kg  $332 \text{ g} \times 3$

Phương pháp giải

- Thực hiện tính giá trị ở mỗi vế
- Áp dụng cách so sánh: $1 \text{ dm} = 100 \text{ mm}$; $1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$

Lời giải chi tiết

a) Ta có $100 \text{ mm} \times 8 = 800 \text{ mm}$

$54 \text{ dm} : 6 = 9 \text{ dm} = 900 \text{ mm}$

Mà $800 \text{ mm} < 900 \text{ mm}$

Vậy $100 \text{ mm} \times 8 < 54 \text{ cm} : 6$

b) Đổi $1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$

$332 \text{ g} \times 3 = 996 \text{ g} < 1000 \text{ g}$

Vậy $1 \text{ kg} > 332 \text{ g} \times 3$

Câu 4. Chị Lan thu hoạch được 138 bông hoa hồng, chị Mai thu hoạch được 182 bông hoa hồng. Hai chị xếp đều tất cả số hoa đó vào 8 bó. Hỏi mỗi bó có bao nhiêu bông hoa?

Phương pháp giải

- Tìm tổng số bông hoa chị Lan và Mai thu hoạch được
- Số bông hoa ở mỗi bó = tổng số bông hoa : 8

Lời giải chi tiết

Hai chị Lan và Mai thu hoạch được số bông hoa là

$$138 + 182 = 320 \text{ (bông hoa)}$$

Mỗi bó có số bông hoa là

$$320 : 8 = 40 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số: 40 bông hoa hồng

Câu 5. Một xưởng may dùng 308 m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân hết 3 mét vải. Hỏi có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo công nhân và còn thừa mấy mét vải?

Phương pháp giải

Thực hiện phép chia $308 : 3$ để trả lời câu hỏi của bài toán

Lời giải chi tiết

$$\text{Ta có } 308 : 3 = 102 \text{ (dư 2)}$$

Vậy có thể may được nhiều nhất 102 bộ quần áo công nhân và còn dư 2 mét vải.

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Cánh diều***Thời gian làm bài: 40 phút***I. TRẮC NGHIỆM***(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)***Câu 1.** $1\text{ m} = \dots\dots\dots\text{ mm}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

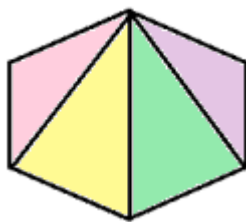
- A. 100 B. 50 C. 10 D. 1 000

Câu 2. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức $84 : (10 - 6) \times 3$ là:

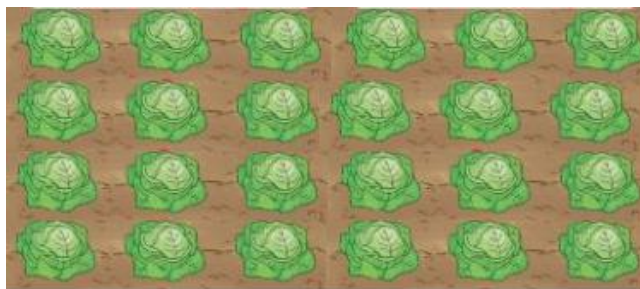
- A. Nhân, chia, trừ B. Trừ, chia, nhân
C. Trừ, nhân, chia D. Nhân, trừ, chia

Câu 3. Buổi sáng cửa hàng bán được 82 kg gạo. Số gạo buổi chiều bán được bằng số gạo buổi sáng bán giảm đi 2 lần. Hỏi cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- A. 80 kg B. 164 kg C. 123 kg D. 41 kg

Câu 4. Hình vẽ sau có hình tứ giác. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 5. $\frac{1}{8}$ số cây bắp cải là:

- A. 2 cây B. 3 cây C. 4 cây D. 5 cây

Câu 6. Bác An có một cái ao dạng hình chữ nhật có chiều rộng 21 m. Chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Bác An muốn quây lưới xung quanh ao để nuôi vịt. Hỏi bác An cần chuẩn bị bao nhiêu mét lưới?

- A. 42 m lưới B. 63 m lưới C. 126 m lưới D. 84 m lưới

PHẦN 2. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a) 112×4

b) $965 : 3$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $101 \times (9 : 3) = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $476 - 86 : 2 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Câu 3. $>$, $<$, $=$?

a) $100 \text{ mm} \times 8$  $54 \text{ dm} : 6$

b) 1 kg  $332 \text{ g} \times 3$

Câu 4. Chị Lan thu hoạch được 138 bông hoa hồng, chị Mai thu hoạch được 182 bông hoa hồng. Hai chị xếp đều tất cả số hoa đó vào 8 bó. Hỏi mỗi bó có bao nhiêu bông hoa?

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Một xưởng may dùng 308 m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân hết 3 mét vải. Hỏi có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo công nhân và còn thừa mấy mét vải?

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 4

I. TRẮC NGHIỆM

1. B	2. D	3. C	4. A	5. D	6. D
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 112×4

b) $965 : 3$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 112 \\ \times 4 \\ \hline 448 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 965 \overline{) 3} \\ \underline{9} \\ 06 \\ \underline{6} \\ 05 \\ \underline{3} \\ 2 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $101 \times (9 : 3) = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $476 - 86 : 2 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Phương pháp giải

- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước
- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải chi tiết

$$\begin{aligned} \text{a) } 101 \times (9 : 3) &= 101 \times 3 \\ &= 303 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 476 - 86 : 2 &= 476 - 43 \\ &= 433 \end{aligned}$$

Câu 3. $>$, $<$, $=$?

a) $100 \text{ mm} \times 8$  $54 \text{ dm} : 6$

b) 1 kg  $332 \text{ g} \times 3$

Phương pháp giải

- Thực hiện tính giá trị ở mỗi vế
- Áp dụng cách so sánh: $1 \text{ dm} = 100 \text{ mm}$; $1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$

Lời giải chi tiết

a) Ta có $100 \text{ mm} \times 8 = 800 \text{ mm}$

$54 \text{ dm} : 6 = 9 \text{ dm} = 900 \text{ mm}$

Mà $800 \text{ mm} < 900 \text{ mm}$

Vậy $100 \text{ mm} \times 8 < 54 \text{ cm} : 6$

b) Đổi $1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$

$332 \text{ g} \times 3 = 996 \text{ g} < 1000 \text{ g}$

Vậy $1 \text{ kg} > 332 \text{ g} \times 3$

Câu 4. Chị Lan thu hoạch được 138 bông hoa hồng, chị Mai thu hoạch được 182 bông hoa hồng. Hai chị xếp đều tất cả số hoa đó vào 8 bó. Hỏi mỗi bó có bao nhiêu bông hoa?

Phương pháp giải

- Tìm tổng số bông hoa chị Lan và Mai thu hoạch được
- Số bông hoa ở mỗi bó = tổng số bông hoa : 8

Lời giải chi tiết

Hai chị Lan và Mai thu hoạch được số bông hoa là

$$138 + 182 = 320 \text{ (bông hoa)}$$

Mỗi bó có số bông hoa là

$$320 : 8 = 40 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số: 40 bông hoa hồng

Câu 5. Một xưởng may dùng 308 m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân hết 3 mét vải. Hỏi có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo công nhân và còn thừa mấy mét vải?

Phương pháp giải

Thực hiện phép chia $308 : 3$ để trả lời câu hỏi của bài toán

Lời giải chi tiết

$$\text{Ta có } 308 : 3 = 102 \text{ (dư 2)}$$

Vậy có thể may được nhiều nhất 102 bộ quần áo công nhân và còn dư 2 mét vải.

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Cánh diều**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

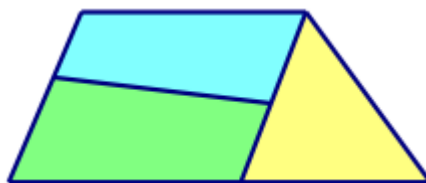
(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Gấp 121 lên 4 lần ta được:

- A. 125 B. 484 C. 117 D. 844

Câu 2. Số dư của phép chia $609 : 6$ là:

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 3. Hình bên có:

- A. 3 hình tứ giác B. 4 hình tứ giác
C. 5 hình tứ giác D. 6 hình tứ giác

Câu 4. $\frac{1}{4}$ số quả dưa hấu là:

- A. 2 quả B. 3 quả C. 4 quả D. 5 quả

Câu 5. Bác Tư có một mảnh vườn trồng hoa dạng hình chữ nhật có chiều dài 25 m và chiều rộng 17 m. Bác muốn làm một hàng rào xung quanh mảnh vườn. Hỏi hàng rào đó dài bao nhiêu mét?

- A. 42 m B. 50 m C. 60 m D. 84 m

Câu 6. Một sợi dây dài 4m5dm. An cắt một đoạn dây dài bằng $\frac{1}{5}$ độ dài sợi dây đó. Độ dài đoạn dây An đã cắt là:

- A. 9 m B. 7 dm C. 40 cm D. 8 dm

PHẦN 2. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a) 202×4

b) $965 : 3$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $354 + 23 \times 3 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $550 : (72 - 67) \times 4 = \dots\dots\dots$

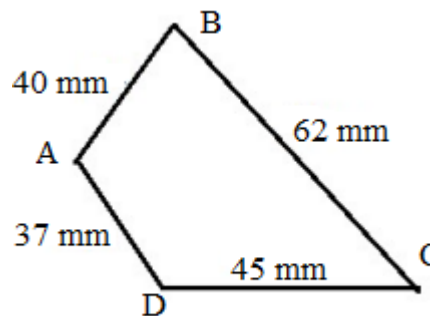
$= \dots\dots\dots$

Câu 3. $>$, $<$, $=$?

a) $800 \text{ ml} - 250 \text{ ml} + 420 \text{ ml}$ 1ℓ

b) $333 \text{ mm} \times 3$ 1m

Câu 4. Tính chu vi của hình tứ giác ABCD như hình vẽ:



Câu 5. Nhà Nam nuôi một đàn gà. Số gà trống là 125 con. Số gà mái nhiều hơn số gà trống 38 con.

Hỏi đàn gà nhà Nam có tất cả bao nhiêu con?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 5

I. TRẮC NGHIỆM

1. B	2. A	3. B	4. B	5. D	6. A
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 202×4

b) $965 : 3$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 202 \\ \times 4 \\ \hline 808 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 965 \overline{) 3} \\ \underline{9} \\ 06 \\ \underline{6} \\ 05 \\ \underline{3} \\ 2 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $354 + 23 \times 3 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $550 : (72 - 67) \times 4 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Phương pháp giải

- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước
- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải chi tiết

$$\begin{aligned} \text{a) } 354 + 23 \times 3 &= 354 + 69 \\ &= 423 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 550 : (72 - 67) \times 4 &= 550 : 5 \times 4 \\ &= 110 \times 4 \\ &= 440 \end{aligned}$$

Câu 3. $>$, $<$, $=$?

a) $800 \text{ ml} - 250 \text{ ml} + 420 \text{ ml}$ 1ℓ

b) $333 \text{ mm} \times 3$ 1 m

Phương pháp giải

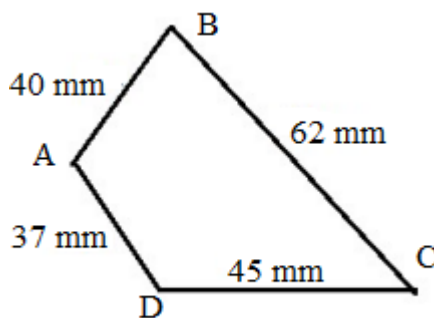
- Thực hiện tính giá trị ở mỗi vế
- Áp dụng cách so sánh: $1 \ell = 1000 \text{ ml}$; $1 \text{ m} = 1000 \text{ mm}$

Lời giải chi tiết

a) $\underbrace{800 \text{ ml} - 250 \text{ ml} + 420 \text{ ml}}_{970 \text{ ml}} < 1 \ell$

b) $\underbrace{333 \text{ mm} \times 3}_{999 \text{ mm}} < 1 \text{ m}$

Câu 4. Tính chu vi của hình tứ giác ABCD như hình vẽ:



Phương pháp giải

Chu vi của hình tứ giác ABCD bằng tổng độ dài các cạnh AB, BC, CD, DA

Lời giải chi tiết

Chu vi của hình tứ giác ABCD là

$$40 + 62 + 45 + 37 = 184 \text{ (mm)}$$

Đáp số: 184 mm

Câu 5. Nhà Nam nuôi một đàn gà. Số gà trống là 125 con. Số gà mái nhiều hơn số gà trống 38 con.

Hỏi đàn gà nhà Nam có tất cả bao nhiêu con?

Phương pháp giải

- Tìm số gà mái = Số gà trống + 38 con
- Số con gà có tất cả = Số gà mái + số gà trống

Lời giải chi tiết

Số gà mái là

$$125 + 38 = 163 \text{ (con)}$$

Đàn gà nhà Nam có tất cả số con là

$$125 + 163 = 288 \text{ (con)}$$

Đáp số: 288 con gà

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 6**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Cánh diều***Thời gian làm bài: 40 phút***I. TRẮC NGHIỆM***(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)***Câu 1.** Giảm 448 đi 4 lần ta được:

- A. 102 B. 120 C. 404 D. 112

Câu 2. Giá trị của biểu thức $639 : 3 \times 2$ là:

- A. 213 B. 426 C. 406 D. 102

Câu 3. Mỗi quả táo cân nặng là:

- A. 700 g B. 900 g C. 300 g D. 200 g

Câu 4. Một trang trại nuôi bò và gà, trong đó có 102 con bò. Số con gà trang trại nuôi gấp 4 lần số con bò. Hỏi trang trại đó nuôi tất cả bao nhiêu con bò và gà?

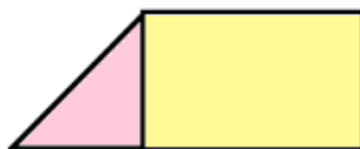


- A. 510 con B. 408 con C. 208 con D. 306 con

Câu 5. Dấu thích hợp điền vào chỗ trống để biểu thức sau có giá trị lớn nhất là:

$$145 - (145 \square 0)$$

- A. + B. - C. x D. :

Câu 6. Hình sau có số góc vuông là:

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 213×3

b) $682 : 2$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $993 : 3 \times 2 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $361 - 43 \times 2 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Câu 3. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng 24 m, chiều rộng bằng chiều dài giảm đi 3 lần. Tính chu vi của mảnh vườn đó.

.....

.....

.....

Câu 4.

a) Khoanh vào $\frac{1}{6}$ số quả có trong hình:



b) Khoanh vào $\frac{1}{4}$ số quả có trong hình:



Câu 5. Cửa hàng có 235 kg gạo nếp. Cửa hàng đã bán 8 bao gạo nếp, mỗi bao nặng 10 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 6

I. TRẮC NGHIỆM

1. D	2. B	3. C	4. A	5. C	6. B
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 213×3

b) $682 : 2$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 213 \\ \times 3 \\ \hline 639 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 682 \overline{) 2} \\ \underline{6} \\ 08 \\ \underline{6} \\ 02 \\ \underline{2} \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $993 : 3 \times 2 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $361 - 43 \times 2 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

Phương pháp giải

- Với biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia ta thực hiện từ trái sang phải
- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải chi tiết

a) $993 : 3 \times 2 = 331 \times 2$
 $= 662$

b) $361 - 43 \times 2 = 361 - 86$
 $= 275$

Câu 3.

Mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng 24 m, chiều rộng bằng chiều dài giảm đi 3 lần. Tính chu vi của mảnh vườn đó.

Phương pháp giải

- Tìm chiều rộng = Chiều dài : 3
- Chu vi mảnh vườn = (chiều dài + chiều rộng) : 2

Lời giải chi tiết

Chiều rộng của mảnh vườn là:

$$24 : 3 = 8 \text{ (m)}$$

Chu vi mảnh vườn đó là

$$(24 + 8) \times 2 = 64 \text{ (m)}$$

Đáp số: 64 m

Câu 4. a) Khoanh vào $\frac{1}{6}$ số quả có trong hình:



b) Khoanh vào $\frac{1}{4}$ số quả có trong hình:

**Phương pháp giải**

- Đếm số quả có trong mỗi hình
- Để tìm $\frac{1}{6}$ số quả ta lấy số quả trong hình chia cho 6
- Để tìm $\frac{1}{4}$ số quả ta lấy số quả trong hình chia cho 4

Lời giải chi tiết

a) Trong hình có 24 quả dâu.

$\frac{1}{6}$ số quả dâu là $24 : 6 = 4$ (quả)



b) Trong hình có 12 quả cam.

$\frac{1}{4}$ số quả cam là $12 : 4 = 3$ (quả)



Câu 5. Cửa hàng có 235 kg gạo nếp. Cửa hàng đã bán 8 bao gạo nếp, mỗi bao nặng 10 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

Phương pháp giải

- Tìm số kg gạo cửa hàng đã bán = Cân nặng của mỗi bao gạo x số bao
- Số kg gạo còn lại = Số kg gạo ban đầu – số kg gạo đã bán

Lời giải chi tiết

Cửa hàng đã bán số ki-lô-gam gạo là

$$10 \times 8 = 80 \text{ (kg)}$$

Cửa hàng còn lại số ki-lô-gam gạo là

$$235 - 80 = 155 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 155 kg gạo

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Cánh diều**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Kết quả của phép nhân 201×4 là:

- A. 205 B. 804 C. 840 D. 204

Câu 2. 2 là số dư của phép chia:

- A. $64 : 3$ B. $407 : 4$ C. $662 : 6$ D. $559 : 5$

Câu 3. Hình vẽ bên có góc vuông:

- A. 5 B. 7 C. 8 D. 6

Câu 4. $\frac{1}{2}$ số con hạc (như hình vẽ là):

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 5. Một đội trồng cây, ngày đầu trồng được 226 cây, ngày sau trồng được nhiều hơn ngày đầu 75 cây. Hỏi cả hai ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây?

- A. 527 cây B. 377 cây C. 520 cây D. 301 cây

Câu 6. Một tấm gỗ hình vuông hình vuông có cạnh dài 8 dm. Tại mỗi đỉnh của hình vuông, anh Nam đóng một cái đinh. Anh dùng một sợi dây quấn quanh tấm gỗ theo bốn đỉnh và quấn được 3 vòng. Độ dài của sợi dây là:

- A. 11 dm B. 24 dm C. 32 dm D. 96 dm

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 411×2

b) $709 : 7$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $804 : (32 - 28) = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $148 - 28 : 4 \times 5 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

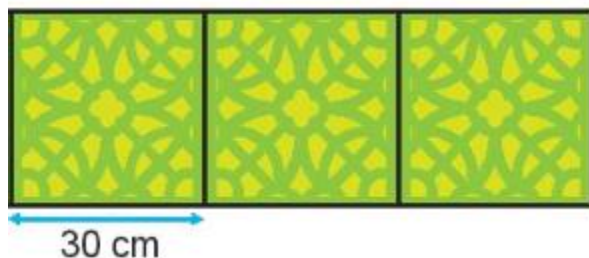
Câu 3. $>$, $<$, $=$?

a) $81 \text{ dm} : 9$  $432 \text{ mm} \times 2$

b) $425 \text{ g} + 237 \text{ g}$  $331 \text{ g} \times 2$

Câu 4. Một gói mì tôm cân nặng 80 g, một hộp sữa cân nặng 455 g. Hỏi 4 gói mì tôm và một hộp sữa cân nặng bao nhiêu gam?

Câu 5. Một viên gạch hình vuông có cạnh 30 cm. Tính chu vi hình chữ nhật ghép bởi 3 viên gạch như thế?



.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 7

I. TRẮC NGHIỆM

1. B	2. C	3. D	4. C	5. A	6. D
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 411×2

b) $709 : 7$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 411 \\ \times 2 \\ \hline 822 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 709 \overline{) 7} \\ \underline{7} \\ 00 \\ \underline{0} \\ 09 \\ \underline{7} \\ 2 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $804 : (32 - 28) = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $148 - 28 : 4 \times 5 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

Phương pháp giải

- Với biểu thức chỉ có dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.
- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải chi tiết

a) $804 : (32 - 28) = 804 : 4$
 $= 201$

b) $148 - 28 : 4 \times 5 = 148 - 7 \times 5$
 $= 148 - 35$
 $= 113$

Câu 3.

$>$, $<$, $=$?

a) $81 \text{ dm} : 9$ $432 \text{ mm} \times 2$

b) $425 \text{ g} + 237 \text{ g}$ $331 \text{ g} \times 2$

Phương pháp giải

Thực hiện phép tính rồi so sánh kết quả ở hai vế với nhau.

Lời giải chi tiết

a) $81 \text{ dm} : 9 = 9 \text{ dm} = 900 \text{ ml}$

$$432 \text{ mm} \times 2 = 864 \text{ mm}$$

Ta có $864 \text{ mm} < 900 \text{ mm}$

Vậy $81 \text{ dm} : 9 < 432 \text{ mm} \times 2$

b) $425 \text{ g} + 237 \text{ g} = 662 \text{ g}$

$$331 \text{ g} \times 2 = 662 \text{ g}$$

Vậy $425 \text{ g} + 237 \text{ g} = 331 \text{ g} \times 2$

Câu 4. Một gói mì tôm cân nặng 80 g, một hộp sữa cân nặng 455 g. Hỏi 4 gói mì tôm và một hộp sữa cân nặng bao nhiêu gam?

Phương pháp giải

- Tìm cân nặng của 4 gói mì tôm = Cân nặng của một gói mì tôm $\times$ 4
- Tìm tổng cân nặng của 4 gói mì tôm và 1 hộp sữa

Lời giải chi tiết

4 gói mì tôm có cân nặng là

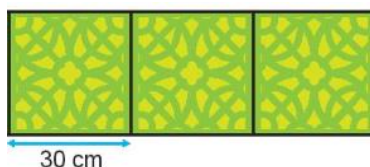
$$80 \times 4 = 320 \text{ (g)}$$

4 gói mì tôm và một hộp sữa cân nặng số gam là

$$320 + 455 = 775 \text{ (g)}$$

Đáp số: 775 gam

Câu 5. Một viên gạch hình vuông có cạnh 30 cm. Tính chu vi hình chữ nhật ghép bởi 3 viên gạch như thế?



Phương pháp giải

- Tìm chiều dài của hình chữ nhật = Độ dài cạnh hình vuông $\times$ 3
- Chu vi hình chữ nhật = (chiều dài + chiều rộng) $\times$ 2

Lời giải chi tiết

Chiều dài của hình chữ nhật là

$$30 \times 3 = 90 \text{ (cm)}$$

Chu vi của hình chữ nhật là

$$(30 + 90) \times 2 = 240 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 240 cm

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Cánh diều**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Giảm 350 đi 5 lần ta được:

- A. 70 B. 345 C. 355 D. 60

Câu 2. Một phép chia có số dư lớn nhất là 6. Số chia là:

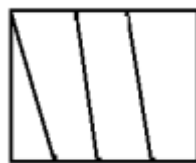
- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 3. Nhà Hiền có 8 con thỏ. Số con gà nhiều hơn số con thỏ 56 con. Vậy số gà gấp số thỏ là:

- A. 7 lần B. 8 lần C. 6 lần D. 9 lần

Câu 4. Hình dưới đây có số hình tứ giác là:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

**Câu 5.** Bác nông dân làm một hàng rào quanh vườn rau có dạng hình chữ nhật với chiều rộng 8 m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Bác có để cổng vào 2 m. Hỏi hàng rào dài bao nhiêu mét?

- A. 24 m B. 32 m C. 62 m D. 64 m

Câu 6. Cô giáo yêu cầu An tô màu $\frac{1}{9}$ hình vẽ bên. Vậy An cần tô màu số ô vuông là:

- A. 9 ô vuông B. 6 ô vuông C. 3 ô vuông D. 2 ô vuông

**PHẦN 2. TỰ LUẬN****Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

341×2

$804 : 4$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $518 + 24 \times 2 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $436 - (280 + 45) = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Câu 3. Số?

20 cm = $\dots\dots\dots$ mm

5 dm = $\dots\dots\dots$ mm

1000 mm = $\dots\dots\dots$ dm

1 l = $\dots\dots\dots$ ml

Câu 4. Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 96 quyển sách. Số quyển sách bán được trong ngày thứ hai giảm đi 3 lần so với ngày thứ nhất. Hỏi cả hai ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu quyển sách?

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Bạn Nam dùng một sợi dây gắn các ngôi sao để trang trí một vòng theo khung tranh hình vuông (như hình vẽ). Cạnh của khung tranh dài 50 cm. Hỏi sợi dây đó dài bao nhiêu mét?



.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 8

I. TRẮC NGHIỆM

1. A	2. C	3. B	4. D	5. C	6. D
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

$$341 \times 2$$

$$804 : 4$$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 341 \\ \times 2 \\ \hline 682 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 804 \overline{) 4} \\ 8 \overline{) 201} \\ \underline{00} \\ 0 \\ \underline{04} \\ 4 \\ \underline{0} \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

$$\begin{aligned} \text{a) } 518 + 24 \times 2 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 436 - (280 + 45) &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Phương pháp giải

- Với biểu thức chỉ có dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.
- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải chi tiết

$$\begin{aligned} \text{a) } 518 + 24 \times 2 &= 518 + 48 \\ &= 566 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 436 - (280 + 45) &= 436 - 325 \\ &= 111 \end{aligned}$$

Câu 3. Số?

$$20 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ mm}$$

$$5 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ mm}$$

$$1000 \text{ mm} = \dots\dots\dots \text{ dm}$$

$$1 \text{ l} = \dots\dots\dots \text{ ml}$$

Phương pháp giải

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{ cm} = 10 \text{ mm}$$

$$1 \text{ dm} = 100 \text{ mm}$$

$$1 \text{ l} = 1\,000 \text{ ml}$$

Lời giải chi tiết

$$20 \text{ cm} = \mathbf{200} \text{ mm}$$

$$5 \text{ dm} = \mathbf{50} \text{ mm}$$

$$1000 \text{ mm} = \mathbf{10} \text{ dm}$$

$$1 \text{ l} = \mathbf{1\,000} \text{ ml}$$

Câu 4. Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 96 quyển sách. Số quyển sách bán được trong ngày thứ hai giảm đi 3 lần so với ngày thứ nhất. Hỏi cả hai ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu quyển sách?

Phương pháp giải

- Tìm số quyển sách bán trong ngày thứ hai = Số quyển sách bán ngày thứ nhất : 3
- Tìm tổng số quyển sách bán trong cả 2 ngày

Lời giải chi tiết

Số quyển sách bán trong ngày thứ hai là

$$96 : 3 = 32 \text{ (quyển)}$$

Cả hai ngày cửa hàng bán được số quyển sách là

$$96 + 32 = 128 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 128 quyển sách

Câu 5. Bạn Nam dùng một sợi dây gắn các ngôi sao để trang trí một vòng theo khung tranh hình vuông (như hình vẽ). Cạnh của khung tranh dài 50 cm. Hỏi sợi dây đó dài bao nhiêu mét?

**Phương pháp giải**

- Tính chu vi của khung tranh = Độ dài 1 cạnh x 4
- Đổi đơn vị đo từ cm sang m

Lời giải chi tiết

Ta thấy chiều dài của sợi dây bằng chu vi của khung tranh hình vuông cạnh 50 cm

Chiều dài của sợi dây là

$$50 \times 4 = 200 \text{ (cm)} = 2 \text{ m}$$

Đáp số: 2 m

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Kết quả của phép tính 143×2 là:

- A. 145 B. 286 C. 268 D. 486

Câu 2. Nhiệt độ cơ thể của người bình thường là:

- A. 36°C B. 37°C C. 38°C D. 25°C

Câu 3. Cho biểu thức $215 - (60 : 6) \times 9$. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức đó là:

- A. Chia, nhân, trừ B. Trừ, chia, nhân
C. Chia, trừ, nhân D. Nhân, chia, trừ

Câu 4. Hoa có 63 cái kẹo. Hoa chia cho Hồng $\frac{1}{3}$ số kẹo Hoa có. Hỏi Hồng được chia bao nhiêu cái kẹo?

- A. 20 cái kẹo B. 15 cái kẹo C. 21 cái kẹo D. 24 cái kẹo

Câu 5. Một hộp bánh cân nặng 1 kg. Vỏ hộp bánh cân nặng 200 g. Trong hộp có 8 chiếc bánh, các chiếc bánh có cân nặng bằng nhau. Vậy mỗi chiếc bánh cân nặng là:

- A. 200 g B. 120 g C. 150 g D. 100 g

Câu 6. Hình vẽ bên có:



- A. 3 hình tam giác, 3 hình tứ giác B. 5 hình tam giác, 4 hình tứ giác
C. 3 hình tam giác, 2 hình tứ giác D. 5 hình tam giác, 3 hình tứ giác

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) 122×4 b) $774 : 7$

.....
.....
.....

Câu 2. Số?

6 dm = mm

52 mm = cm mm

1 kg = g

1 000 ml = ℓ

Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:

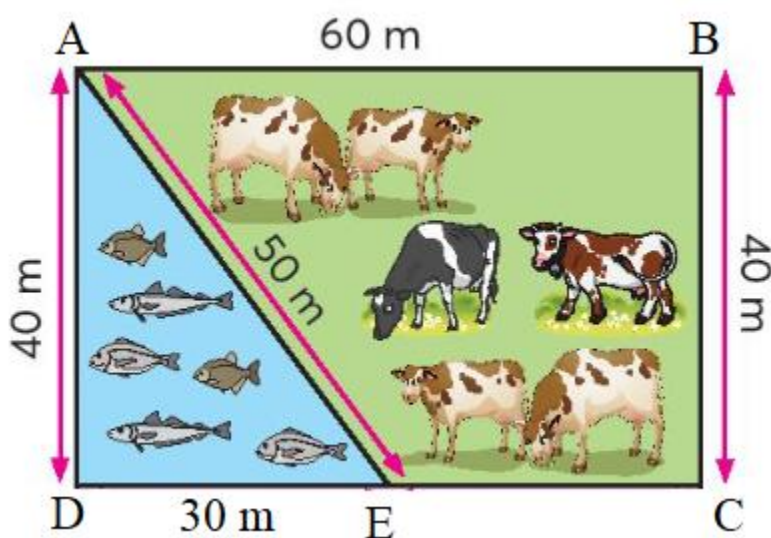
a) $(78 + 285) : 3 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $347 + 101 \times 6 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Câu 4. Bác An có một mảnh vườn như hình vẽ. Tính chu vi của ao cá và trang trại nuôi bò của bác An.



.....

.....

.....

.....

Câu 5. Trong vườn nhà Mai có 31 cây bưởi. Số cây cam gấp 3 lần số cây bưởi. Hỏi trong vườn nhà Mai có tất cả bao nhiêu cây bưởi và cây cam?

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 9

I. TRẮC NGHIỆM

1. B	2. B	3. A	4. C	5. D	6. D
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 122×4

b) $774 : 7$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 122 \\ \times 4 \\ \hline 488 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 774 \overline{) 7} \\ 7 \overline{) 110} \\ 07 \\ \hline 7 \\ 04 \\ \hline 0 \\ 4 \end{array}$$

Câu 2. Số?

6 dm = mm

52 mm = cm mm

1 kg = g

1 000 ml = ℓ

Phương pháp giải

Áp dụng cách đổi:

1 dm = 100 mm

1 kg = 1000 g

1 ℓ = 1 000 ml

Lời giải chi tiết

6 dm = **600** mm

52 mm = **5** cm **2** mm

1 kg = **1 000** g

1 000 ml = **1** ℓ

Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) $(78 + 285) : 3 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $347 + 101 \times 6 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Phương pháp giải

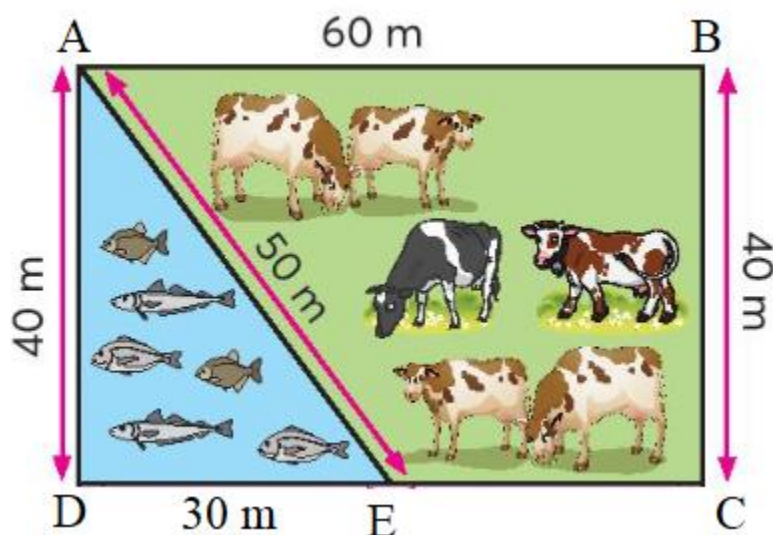
- Với biểu thức chỉ có dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.
- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải chi tiết

$$\begin{aligned} \text{a) } (78 + 285) : 3 &= 363 : 3 \\ &= 121 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 347 + 101 \times 6 &= 347 + 606 \\ &= 953 \end{aligned}$$

Câu 4. Bác An có một mảnh vườn như hình vẽ. Tính chu vi của ao cá và trang trại nuôi bò của bác An.



Phương pháp giải

Chu vi hình tam giác bằng tổng độ dài 3 cạnh của tam giác đó.

Chu vi hình tứ giác bằng tổng độ dài 4 cạnh của tam giác đó.

Lời giải chi tiết

Chu vi của ao cá là

$$30 + 40 + 50 = 120 \text{ (m)}$$

Độ dài cạnh EC là

$$60 - 30 = 30 \text{ (m)}$$

Chu vi của trang trại nuôi bò là

$$50 + 60 + 40 + 30 = 180 \text{ (m)}$$

Đáp số: Ao cá: 120 m

Trại nuôi bò: 180 m

Câu 5. Trong vườn nhà Mai có 31 cây bưởi. Số cây cam gấp 3 lần số cây bưởi. Hỏi trong vườn nhà Mai có tất cả bao nhiêu cây bưởi và cây cam?

Phương pháp giải

- Tìm số cây cam = Số cây bưởi $\times$ 3
- Tìm tổng số cây cam và cây bưởi

Lời giải chi tiết

Số cây cam trong vườn nhà Mai là

$$31 \times 3 = 93 \text{ (cây)}$$

Trong vườn nhà Mai có tất cả số cây bưởi và cây cam là

$$31 + 93 = 124 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 124 cây

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 3**Bộ sách: Cánh diều**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Kết quả của phép nhân 303×3 là:

- A. 990 B. 306 C. 909 D. 609

Câu 2. 2 là số dư của phép chia:

- A. $65 : 3$ B. $409 : 4$ C. $883 : 8$ D. $508 : 5$

Câu 3. Giá trị của biểu thức $450 + 55 : 5$ là:

- A. 101 B. 461 C. 460 D. 455

Câu 4. Nhà Hoa có 86 con gà. Hôm nay nhà Hoa bán đi $\frac{1}{2}$ số gà đó. Hỏi nhà Hoa hôm nay đã bán đi bao nhiêu con gà?

- A. 2 con gà B. 40 con gà C. 43 con gà D. 30 con gà

Câu 5. Cạnh nhà Nam có một cái hồ dạng hình chữ nhật có chiều dài 140 m và chiều rộng 70 m.

Mỗi buổi chiều, Nam đều chạy thể dục 2 vòng quanh hồ đó. Vậy quãng đường Nam chạy mỗi buổi chiều là:

- A. 420 m B. 500 m C. 210 m D. 840 m

Câu 6. Khối 3 của trường tiểu học Kim Đồng thuê 1 xe ô tô to và 4 xe ô tô nhỏ để chở các bạn học sinh đi dã ngoại. Xe ô tô to chở được 45 học sinh, mỗi xe ô tô nhỏ chở được 30 học sinh. Vậy số học sinh của khối 3 đi dã ngoại là:

- A. 165 học sinh B. 120 học sinh
C. 135 học sinh D. 105 học sinh

PHẦN 2. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a) 231×3

b) $489 : 4$

.....
.....
.....

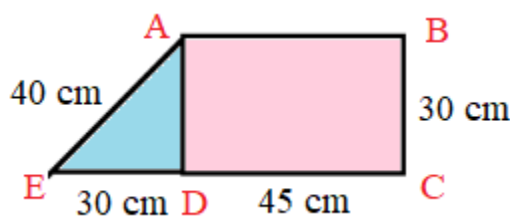
Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $518 + 505 : 5 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $840 : 4 \times 3 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

Câu 3. Điền vào chỗ trống:



- a) Chu vi của hình chữ nhật ABCD là $\dots\dots\dots$ cm.
 b) Chu vi của hình tam giác ADE là $\dots\dots\dots$ cm.
 c) Chu vi của hình tứ giác ABCE là $\dots\dots\dots$ cm.

Câu 4. Hôm qua cửa hàng bán được 309 cái bánh. Hôm nay, số bánh bán được giảm đi 3 lần so với ngày hôm qua. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu cái bánh?

$\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1. C	2. A	3. B	4. C	5. D	6. A
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 231×3

b) $489 : 4$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 231 \\ \times 3 \\ \hline 693 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 489 \quad 4 \\ 4 \overline{) 122} \\ \underline{08} \\ 09 \\ \underline{8} \\ 1 \end{array}$$

Câu 2.

a) $518 + 505 : 5 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $840 : 4 \times 3 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

Phương pháp giải

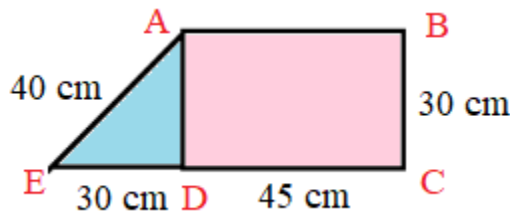
- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.
- Với biểu thức chỉ chứa các phép tính nhân, chia, ta thực hiện lần lượt từ trái sang phải.

Lời giải chi tiết

a) $518 + 505 : 5 = 518 + 101$
 $= 619$

b) $840 : 4 \times 3 = 210 \times 3$
 $= 630$

Câu 3.



- a) Chu vi của hình chữ nhật ABCD là cm.
 b) Chu vi của hình tam giác ADE là cm.
 c) Chu vi của hình tứ giác ABCE là cm.

Phương pháp giải

Chu vi của mỗi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật bằng tổng độ dài các cạnh của nó.

Lời giải chi tiết

Chu vi của hình chữ nhật ABCD là

$$(45 + 30) \times 2 = 150 \text{ (cm)}$$

Chu vi của hình tam giác ADE là

$$30 + 30 + 40 = 100 \text{ (cm)}$$

Độ dài cạnh EC là

$$30 + 45 = 75 \text{ (cm)}$$

Chu vi của hình tứ giác ABCE là

$$45 + 40 + 75 + 30 = 190 \text{ (cm)}$$

Ta điền như sau:

- a) Chu vi của hình chữ nhật ABCD là **150** cm.
 b) Chu vi của hình tam giác ADE là **100** cm.
 c) Chu vi của hình tứ giác ABCE là **190** cm.

Câu 4. Hôm qua cửa hàng bán được 309 cái bánh. Hôm nay, số bánh bán được giảm đi 3 lần so với ngày hôm qua. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu cái bánh?

Phương pháp giải

- Tìm số bánh ngày hôm nay bán được = Số bánh ngày hôm qua bán được : 3
- Tìm tổng số bánh cả 2 ngày bán được

Lời giải chi tiết

Số bánh ngày hôm nay bán được là

$$309 : 3 = 103 \text{ (cái bánh)}$$

Cả hai ngày cửa hàng bán được số cái bánh là

$$309 + 103 = 412 \text{ (cái bánh)}$$

Đáp số: 412 cái bánh







